

Ngày 31/03/2025	71,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	-13.9%	2.0%

	2024	
ROE	33.0%	+/- YoY ▲ 8.2%

	Q1/25		
DT thuần	1,066	QoQ ▲ 270 ▲ 33.9%	YoY ▲ 100 ▲ 10.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	3,497	YoY ▲ 235 ▲ 7.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	266	QoQ ▲ 56.0 ▲ 26.5%	YoY ▲ 35.0 ▲ 15.0%
	tỷ VNĐ		

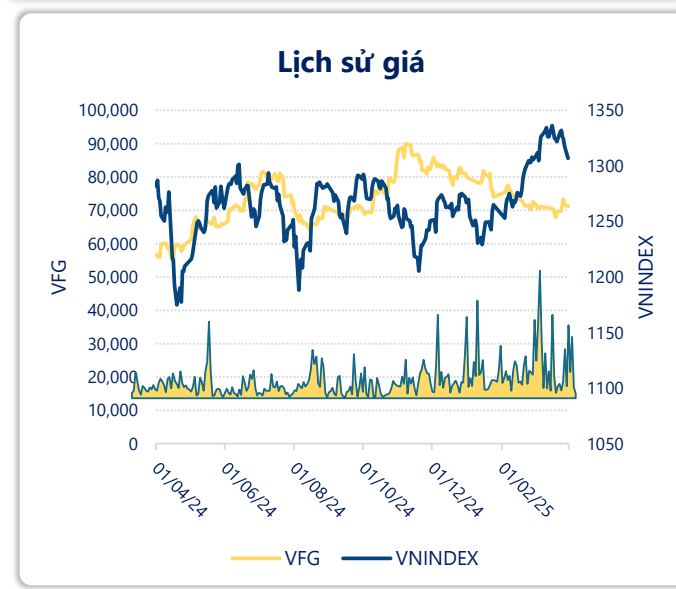
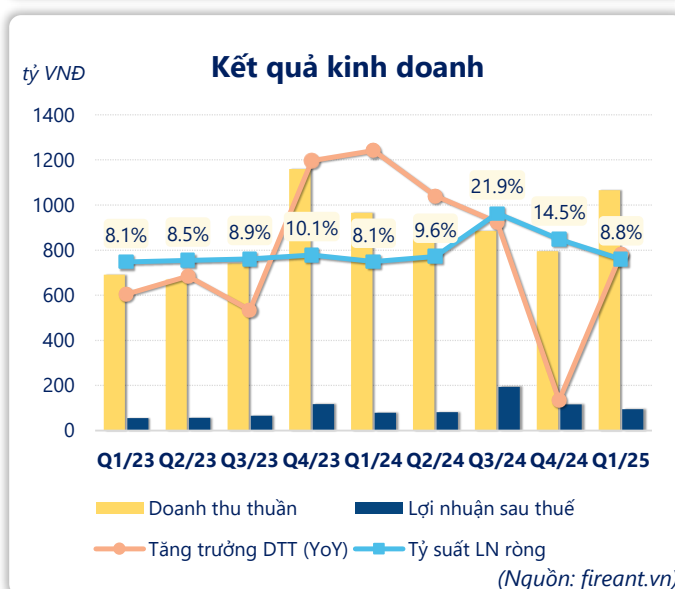
	2024	
LN gộp	909	YoY ▲ 130 ▲ 16.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	119	QoQ ▼ 33.0 ▼ 21.6%	YoY ▲ 21.4 ▲ 22.2%
	tỷ VNĐ		

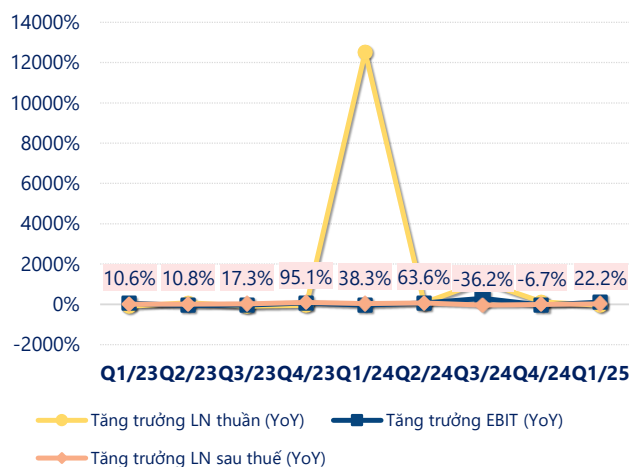
	2024	
LN thuần	568	YoY ▲ 191 ▲ 50.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	95.2	QoQ ▼ 20.8 ▼ 18.0%	YoY ▲ 16.5 ▲ 20.9%
	tỷ VNĐ		

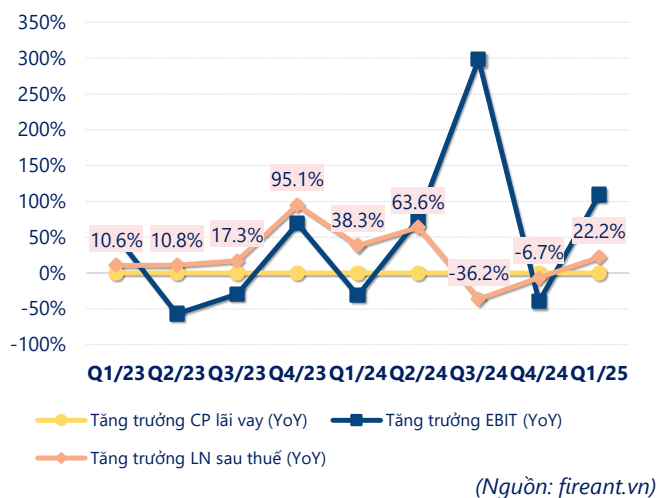
	2024	
LN sau thuế	471	YoY ▲ 175 ▲ 59.4%
	tỷ VNĐ	



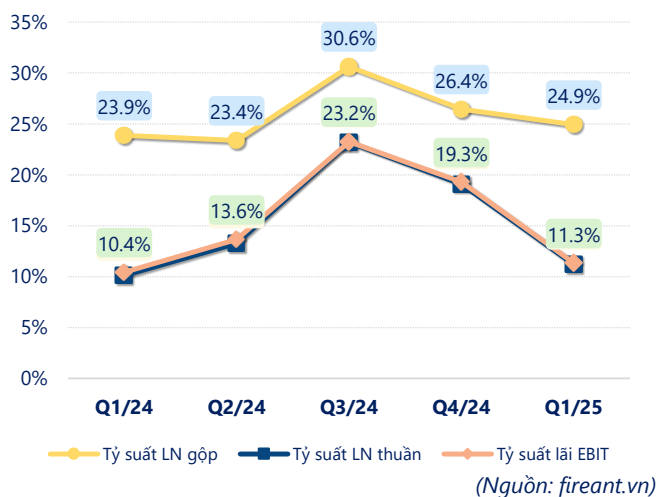
Tăng trưởng lợi nhuận



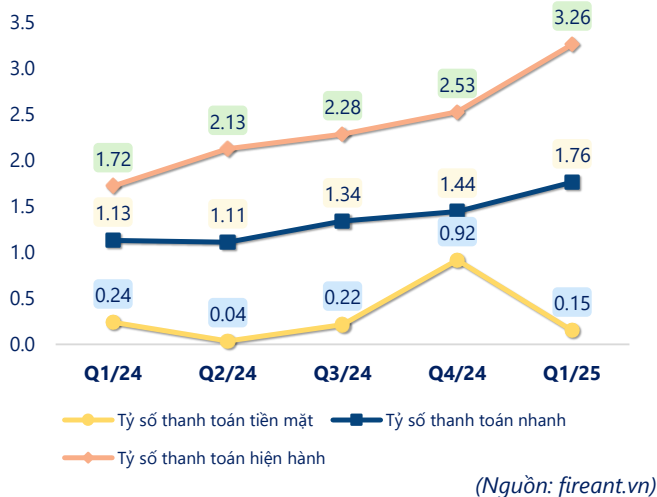
Tăng trưởng chi phí



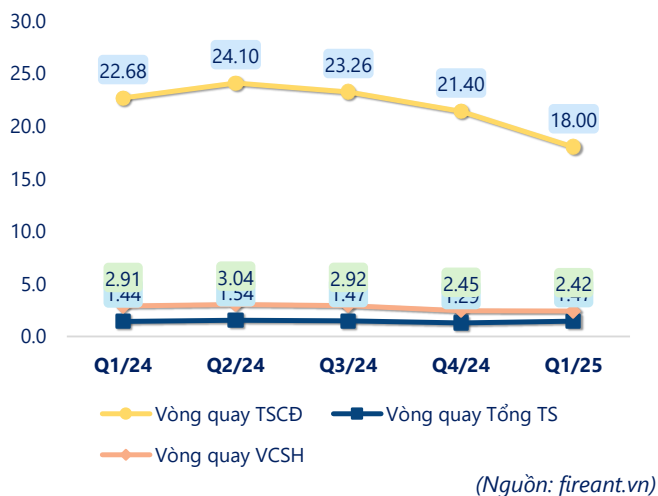
Tỷ suất lợi nhuận



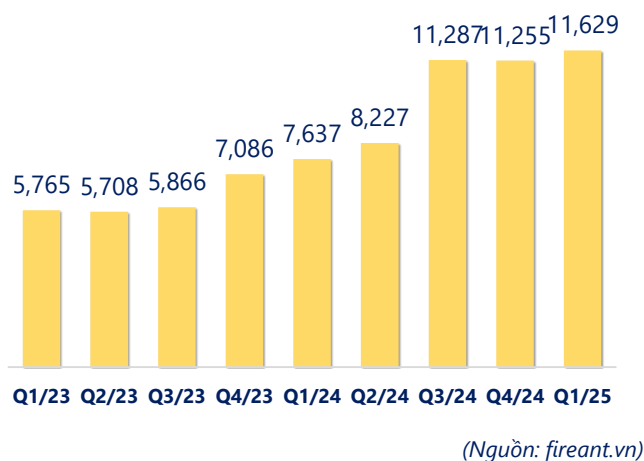
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,066	966	10.3%	3,497	3,262	7.2%
Giá vốn hàng bán	800	735	8.9%	2,588	2,483	4.2%
Lợi nhuận gộp	266	231	15.0%	909	779	16.7%
Doanh thu HĐTC	18.6	15.6	18.9%	128	71.9	78.2%
Chi phí TC	6.75	6.60	2.3%	107	39.3	172%
Chi phí lãi vay	1.51	2.17	-30.3%	6.10	15.1	-59.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		169	0	
Chi phí bán hàng	126	118	6.8%	439	353	24.4%
Chi phí QLDN	32.2	24.1	33.4%	91.2	81.6	11.7%
LN thuần từ HĐKD	119	97.6	22.2%	568	377	50.8%
Lợi nhuận khác	-0.11	0.93	-111%	2.11	-1.19	277%
LN trước thuế	119	98.5	20.9%	571	376	51.8%
Lợi nhuận sau thuế	95.2	78.7	20.9%	471	296	59.4%
LNST của CĐ cty mẹ	94.3	78.7	19.8%	470	296	59.1%

(Nguồn: fireant.vn)

